Mẫu số 40-DS
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13 tháng 01 năm 2017

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2021/QĐST - HNGĐ	*Mường Ảng, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc *" L hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT: Tổ D, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện cư trú tại: Tổ B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình L hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L có 01 người con chung là cháu Nguyễn Đình Hải Đ, sinh ngày 15/11/2017.

Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Chị L trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đình Hải Đ cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ cùng chị L. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đình H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh H thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3.Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Thị Thuỳ L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: AB/2010/01861 ngày 08 tháng 4 năm 2021. Anh Nguyễn Đình H được trả lại 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã S, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn VănPhương